

Số: 338/2025/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thủy T, sinh năm 1985; số Căn cước: 079185004517 do Bộ Công an cấp ngày 29/3/2025;

Địa chỉ: 88-89 đường D, Khu phố 6, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cũ);

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1973; số Căn cước công dân: 079073011473 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/01/2022;

Địa chỉ: A1/15U12, Ấp 1, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Thủy T và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thủy T và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 64 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/4/2017 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Các đương sự xác nhận chưa có con chung.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thủy T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0005414 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Thủy T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (10).



THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết